

**HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH LAI CHÂU
HỘI KHUYẾN HỌC XÃ BUM NỪA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/CV-HKH

*V/v hướng dẫn triển khai đăng ký các danh
hiệu học tập năm 2026*

Bum Nura, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Ban Công tác Mặt trận các bản;
- Chi hội Khuyến học các bản;
- Trưởng các dòng họ trên địa bàn xã;
- Nhân dân trong toàn xã;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã.

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030”.

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Căn cứ Bộ tiêu chí và Hướng dẫn đánh giá, công nhận các danh hiệu “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-KHVN của Hội Khuyến học Việt Nam.

Hội Khuyến học xã Bum Nura hướng dẫn việc triển khai đăng ký các danh hiệu học tập trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia học tập suốt đời, xây dựng các mô hình học tập bền vững tại cơ sở.

Tổ chức việc đăng ký, bình xét các danh hiệu học tập bảo đảm dân chủ, công khai, đúng tiêu chí, đúng thực chất.

Góp phần nâng cao dân trí, xây dựng nếp sống văn hóa học tập trong gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư.

II. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

1. Đối tượng và danh hiệu đăng ký

Công dân học tập: Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên, cư trú hoặc làm việc trên địa bàn xã.

Gia đình học tập: Các hộ gia đình cư trú hợp pháp trên địa bàn xã.

Dòng họ học tập: Các dòng họ có tổ chức, sinh hoạt và hoạt động khuyến học.

Cộng đồng học tập: các bản.

Các cơ quan, đơn vị học tập trên địa bàn xã.

2. Hình thức và thời gian đăng ký

Cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng tự nguyện đăng ký danh hiệu học tập theo mẫu do Hội Khuyến học xã hướng dẫn.

Thời gian đăng ký: từ ngày 20 tháng 01 đến ngày 25 tháng 01 hằng năm.

Hồ sơ đăng ký nộp về Hội Khuyến học xã để tổng hợp trước ngày **31/03/2026**.

3. Tổ chức bình xét, đánh giá

Chi hội Khuyến học bản tổ chức họp bình xét trên cơ sở Bộ tiêu chí của Hội Khuyến học Việt Nam. (gửi kèm).

Kết quả bình xét được lập biên bản, công khai trong Nhân dân. Hoàn thành trước ngày **10 tháng 11 hàng năm**.

Hội Khuyến học xã tổ chức thẩm định, tổng hợp, đề nghị công nhận theo thẩm quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chi hội Khuyến học các bản có trách nhiệm: Tuyên truyền nội dung công văn đến Nhân dân; hướng dẫn đăng ký, tổ chức bình xét đúng quy định.

Ban Công tác Mặt trận, các đoàn thể ở các bản phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia.

Hội Khuyến học xã: Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai; tổng hợp kết quả, tham mưu UBND xã tổ chức công nhận, biểu dương các danh hiệu học tập.

Nhận được Công văn này, đề nghị các Chi hội Khuyến học, Ban Công tác Mặt trận các bản và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND xã (b/c);
- Hội Khuyến học Tỉnh Lai Châu (b/c);
- Lưu: HKH xã.

**TM. HỘI KHUYẾN HỌC XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ DANH HIỆU DÒNG HỌ HỌC TẬP NĂM 2026

Kính gửi:

Tên dòng họ:

Địa chỉ:

Họ tên Trưởng ban Khuyến học dòng họ:

ĐT lên hệ:.....

Số gia đình trong dòng họ:.....

Số người lớn trong dòng họ:.....

Số người lớn trong dòng họ đăng ký danh hiệu “*Công dân học tập*”:.....
người.

Sau khi nghiên cứu tiêu chí, tiêu chuẩn dòng họ học tập, Dòng họ.....
chúng tôi xin đăng ký phần đầu đạt Danh hiệu “Dòng họ học tập” năm

.....ngày.....tháng.....năm

Đại diện dòng họ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM CÔNG NHẬN “DÒNG HỌ HỌC TẬP”

Tiêu chí	Nội dung chỉ số đánh giá	Điểm tối đa	Các minh chứng và gợi ý cho điểm	Tự chấm	Chi Hội chấm
I. Kết quả học tập của dòng họ (55 điểm)	1. - 80% số gia đình (GD) trong dòng họ đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (GDHT). - Trẻ khuyết tật trong dòng họ (DH) cũng được học tập (trừ trường hợp ốm đau, bệnh tật quá nặng hoặc không có khả năng học tập). - 90% đoàn viên, thanh niên trong DH theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho công việc.	20	- Nếu đạt: + 70-80%: 16-20 điểm; + 40-69%: 10-15 điểm. - Cứ 01 trẻ khuyết tật trong DH không được học tập trừ 5 điểm; - Không đạt tỷ lệ 90% trừ 5 điểm.		
	2. 100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 (Hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học) trở lên theo quy định.	15	Nếu DH có 01 người lớn từ 16 đến 60 tuổi còn mù chữ thì trừ 5 điểm.		
	3. 40% người lớn trong DH đạt danh hiệu “Công dân học tập” (CDHT)	20	- Đạt mức từ 40% trở lên cho tối đa 20 điểm; - Nếu không đạt tỷ lệ 40% thì chỉ số này cho 0 điểm.		
II. Điều kiện học tập của dòng họ (25 điểm)	4. Dòng họ có nhiều hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với những thành viên có tinh thần tự học và tham gia học tập thường xuyên, giúp đỡ các GD khó khăn, bảo đảm con em trong DH đều được đi học và đạt yêu cầu của Bộ GD&ĐT.	15	- Mỗi một hình thức cho 5 điểm, tối đa không quá 15 điểm. Không có hình thức nào cho 0 điểm.		
	5. Quỹ Khuyến học của DH đạt từ 35.000 đồng/đầu người trở lên và ngày càng tăng.	10	- Có Quỹ khuyến học cho 7 điểm; - Quỹ Khuyến học đạt mức 35.000 đ/đầu người cho 3 điểm.		
III. Tác dụng của học tập Đối với dòng họ (20 điểm)	6. Trong DH không có hộ nghèo. Các GD trong DH đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Mọi người trong độ tuổi lao động đều có nghề hoặc việc làm ổn định.	10	- Trong DH không có hộ nghèo cho 5 điểm - Mọi người trong độ tuổi lao động đều có nghề hoặc việc làm ổn định cho 5 điểm.		
	7. Dòng họ tích cực tham gia các phong trào: xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phát triển văn hóa đọc, tham gia học tập tại TTHTCĐ, nhà văn hóa, thư viện... và các phong trào khác liên quan của địa phương.	10	- DH tích cực tham gia các phong trào: xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư cho 7 điểm; - DH tích cực phát triển văn hóa đọc, tham gia học tập tại TTHTCĐ, nhà văn hóa, thư viện... cho 3 điểm.		
Số người lớn trong dòng họ đạt danh hiệu “công dân học tập”.....người, đạt tỷ lệ%					
Tổng số điểm:					
Đạt (không đạt) danh hiệu DHHT (Đạt danh hiệu DHHT nếu được từ 80 điểm trở lên và không có chỉ số nào 0 điểm)					

ĐẠI DIỆN DÒNG HỌ
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC XÃ
(Ký và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ DANH HIỆU GIA ĐÌNH HỌC TẬP NĂM 2026

Kính gửi:

Tên gia đình:

Địa chỉ: ĐT liên hệ:

1. Trẻ em trong hộ gia đình

T T	Họ và tên	Năm sinh	Hiện nay					Phấn đấu năm 2025	
			Không đi học	Học lớp	Trường	Hạnh kiểm	Học lực	Hạnh kiểm	Học lực
	Các con								

2. Người lớn trong hộ gia đình đều tham gia một hình thức học tập (bất cứ lĩnh vực nào: CT, VHXXH, KT, ...), có hiệu quả (trừ người già yếu, ốm đau).

TT	Họ và tên	Tuổi	Công việc đang làm	Trình độ văn hoá	Hình thức học tập	Đăng ký CDHT

Sau khi nghiên cứu tiêu chí, tiêu chuẩn gia đình học tập, Gia đình tôi có thành viên, xin đăng ký phấn đấu đạt Danh hiệu “Gia đình học tập” năm.....

....., ngày.....tháng.....năm
Đại diện gia đình
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM “GIA ĐÌNH HỌC TẬP”

Tiêu chí	Nội dung chỉ số đánh giá	Điểm tối đa	Các minh chứng và gợi ý cho điểm	Tự chấm	Chi Hội chấm
I. Kết quả học tập của gia đình (60 điểm)	1. Trẻ em (TE) trong độ tuổi đi học đều được đến trường, hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định.	10	Nếu gia đình (GD) có 01 TE ở độ tuổi đi học mà không được đến trường hoặc không hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định thì trừ 5 điểm.		
	2. Kết quả học tập của học sinh (HS), sinh viên (SV) phải đạt yêu cầu do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định... TE có kỹ năng tối thiểu học tập trực tuyến do nhà trường tổ chức theo quy định.	10	Nếu GD có 01 TE có kết quả học tập không đạt yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT thì trừ 5 điểm.		
	3. Hạnh kiểm của HS, SV phải đạt yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT. TE phải lễ phép với mọi người trong GD, khu dân cư và ngoài xã hội; Đoàn viên thanh niên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu theo quy định của tổ chức Đoàn TNCSHCM; tích cực tham gia các hoạt động chung ở địa phương nơi cư trú.	10	Cho điểm theo xếp loại hạnh kiểm: - Loại tốt : 9-10 điểm; - Loại khá: 7-8 điểm; - Loại trung bình: 5-6 điểm; - Loại yếu, kém: 0 điểm.		
	4. 100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi từ 90% trở lên. Người cao tuổi còn sức khỏe tham gia học tập ít nhất 01 nội dung bổ ích, phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.	15	Nếu GD có 01 người lớn từ 16 đến 60 tuổi còn mù chữ thì trừ 5 điểm. Người cao tuổi còn sức khỏe không tham gia học tập một nội dung nào trừ 5 điểm.		
	5. 90% cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) trong GD được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên đôi số, kỹ năng số và chuyên môn theo quy định của Nhà nước; - 70% người lớn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong GD được tìm hiểu hoặc học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống; - 40% người lớn trong GD đạt danh hiệu công dân học tập (CDHT).	15	- Đạt mức 90% cho tối đa 5 điểm; cứ 01 CB, CC, VC, trong GD không hoàn thành nhiệm vụ học tập thì trừ 5 điểm. - Đạt mức 70% cho tối đa 5 điểm; cứ 01 người lớn trong GD không tìm hiểu hoặc không tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống thì trừ 5 điểm. - Đạt mức từ 40% trở lên cho tối đa 5 điểm; nếu không đạt mức 40% thì toàn bộ chỉ số này cho 0 điểm.		
II. Điều kiện học tập của gia đình (20 điểm)	6. Mọi người trong GD giúp đỡ nhau, tạo điều kiện học tập tại trường học, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện,... dự các lớp tập huấn. Có hình thức khen thưởng, động viên các thành viên trong GD tích cực tự học, học tập thường xuyên.	10	Mỗi nội dung cho tối đa 5 điểm		
	7. Gia đình có góc học tập cho TE, có sách báo, TV, máy tính nối mạng hoặc điện thoại thông minh để mọi người có điều kiện tự học và học tập thường xuyên. - Người lớn là CB, CC, VC trong GD biết ít nhất 01 ngoại ngữ (NN) hoặc tiếng dân tộc thiểu số để sử dụng vào công việc...	10	- Mỗi nội dung cho tối đa 5 điểm. Không có phương tiện học tập cho TE trừ 5 điểm; - Gia đình không có người lớn là CB, CC, VC thì nội dung này cho điểm theo tiêu chuẩn biết sử dụng NN của CDHT cho đối tượng nhóm 1, nhóm 2.		
III. Tác dụng của học tập đối với gia đình (20 điểm)	8. Gia đình biết xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần tích cực phát triển kinh tế ở địa phương. Gia đình thoát nghèo hoặc có cuộc sống khá trở lên, ai cũng có nghề hoặc việc làm ổn định (trừ những người đã hết tuổi lao động).	10	- Nếu thu nhập của cả GD năm sau cao hơn năm trước hoặc được cải thiện hơn thì cho tối đa 10 điểm. - Nếu kinh tế GD không cải thiện hoặc giảm so với năm trước thì trừ 5 điểm.		
	9. Gia đình sống hòa thuận, gần gũi, chia sẻ với các GD trong thôn, tổ dân phố. - Tích cực tham gia công tác khuyến học, các cuộc vận động như “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào khác ở địa phương. - Tích cực gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp; thực hiện tốt quy định của pháp luật.	10	- Có 3 nội dung, mỗi nội dung cho tối đa 3-4 điểm		
Số người lớn trong gia đình đạt danh hiệu “công dân học tập”: người, đạt tỷ lệ %					
Tổng số điểm:					
Đạt (không đạt) danh hiệu GDHT (Đạt danh hiệu GDHT nếu được từ 80 điểm trở lên và không có chỉ số nào 0 điểm)					

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC XÃ
(Ký và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ DANH HIỆU ĐƠN VỊ HỌC TẬP NĂM

Kính gửi: Hội Khuyến học.....

Tên Đơn vị:

Địa chỉ:

ĐT liên hệ:

Số cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị:

Số cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị đăng ký danh hiệu “*Công dân học tập*”:.....người

Sau khi nghiên cứu tiêu chí, tiêu chuẩn Đơn vị học tập (ĐVHT),.....
.....xin đăng ký phần đầu đạt Danh hiệu “Đơn vị học tập”
năm 2026.

....., ngày.....tháng.....năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

(Các đơn vị thuộc cấp xã)

Tiêu chí	Nội dung chỉ số đánh giá	Điểm tối đa	Các minh chứng và gợi ý cho điểm	Tự chấm	Hội KH chấm
I. Kết quả học tập của đơn vị (50 điểm)	1. 90% cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) được cung cấp, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng sống cần thiết.	10	- Đạt 50-70 % cho 5-7 điểm; - Đạt 71-89% cho 8-9 điểm; - Đạt 90% trở lên cho 10 điểm.		
	2. 90% CB, CC, VC tham gia học tập các chương trình theo quy định của nhà nước, của đơn vị hoặc của đoàn thể.	10	- Đạt 50-70 % cho 6-7 điểm; - Đạt 71-89% cho 8-9 điểm; - Đạt 90% trở lên cho 10 điểm.		
	3. - 90% CB, CC, VC được đào tạo về chuyên đổi số, kỹ năng số để sử dụng các thiết bị số trong công việc; - 40% CB, CC, VC có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc.	10	Mỗi nội dung cho tối đa 5 điểm		
	4. 60% CB, CC, VC đạt danh hiệu “Công dân học tập” (CDHT)	20	- Đạt 60% trở lên cho 20 điểm; - Không đạt 60% thì toàn bộ chỉ số này cho 0 điểm.		
II. Điều kiện học tập của đơn vị (30 điểm)	5. Cấp ủy và lãnh đạo đơn vị có kế hoạch, có chỉ tiêu thi đua hàng năm đối với việc học tập trong đơn vị, tạo môi trường thuận lợi để các thành viên phấn đấu trở thành CDHT; bố trí kinh phí hàng năm cho công tác đào tạo. - Các tổ chức đoàn thể trong đơn vị có giải pháp và trách nhiệm động viên, thúc đẩy thành viên của mình học tập thường xuyên đạt kết quả tốt.	10	- Cấp ủy và lãnh đạo đơn vị có kế hoạch, có chỉ tiêu thi đua và bố trí kinh phí hàng năm cho 7 điểm; - Các tổ chức đoàn thể trong đơn vị có giải pháp và trách nhiệm động viên, thực hiện cho 3 điểm.		
	6. Đơn vị có các phương tiện phục vụ cho việc học tập thường xuyên của các thành viên, nhất là các trang thiết bị kỹ thuật số để học tập và truy cập thông tin chính thống trên mạng internet.	10	Mỗi phương tiện cho 2 điểm, tối đa không quá 10 điểm.		
	7. Tổ chức khuyến học của đơn vị hoạt động có nề nếp, hiệu quả. Xây dựng Quỹ khuyến học của đơn vị, phấn đấu đạt mức bình quân từ 100.000đ/đầu người và ngày càng tăng.	10	- Tổ chức khuyến học hoạt động hiệu quả cho 5 điểm; - Quỹ khuyến học nội bộ đạt từ 100.000đ/đầu người cho 5 điểm.		
III. Tác dụng của học tập đối với đơn vị (20 điểm)	8. Hàng năm, đơn vị đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ với Nhà nước; không vi phạm pháp luật. Các thành viên trong đơn vị tích cực tham gia các cuộc vận động trong cộng đồng.	10	- Không đạt “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên thì cho 0 điểm. - Mỗi thành viên vi phạm pháp luật hoặc không tham gia các cuộc vận động lớn trừ 5 điểm.		
	9. Gia đình của các thành viên thuộc đơn vị đều đăng ký phấn đấu xây dựng “gia đình học tập”, trong đó 80% gia đình cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Gia đình học tập”	10	- Đạt 40-60 % cho 5-7 điểm; - Đạt 61-79% cho 8-9 điểm; - Đạt 80% trở lên cho 10 điểm.		
Số cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập”....., đạt tỷ lệ%					
Tổng số điểm:					
Đạt (không đạt) danh hiệu ĐVHT (Đạt danh hiệu ĐVHT nếu được từ 80 điểm trở lên và không có chỉ số nào 0 điểm)					

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA CHI HỘI/HỘI KHUYẾN HỌC CƠ SỞ
(Chủ tịch Hội ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**HỘI KHUYẾN HỌC
XÃ BUM NƯA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
PHẦN ĐẦU ĐẠT DANH HIỆU CỘNG ĐỒNG
HỌC TẬP Năm 2026**

CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP BẢN

Địa chỉ: Bản xã, Bum Nưa, tỉnh Lai Châu

Sau khi nghiên cứu tiêu chí tiêu chuẩn cộng đồng học tập của xã Bum Nưa

CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP BẢN xin đăng ký phần đầu
đạt danh hiệu **CỘNG ĐỒNG** học tập Năm 2026.

....., ngày tháng năm 2026

TRƯỞNG BẢN



PHIẾU ĐÁNH GIÁ “ CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm
I. Kết quả học tập của cộng đồng (50 điểm)	1. 80% số gia đình thôn/bản đăng ký danh hiệu “ Gia đình học tập” 60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn; trong đó 70% trở lên số gia đình đăng ký đạt danh hiệu “ Gia đình học tập”	20	
	2. 40% người trong độ tuổi lao động đạt danh hiệu công dân học tập - 90% đoàn viên, thanh niên trong cộng đồng theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử để phục vụ cho công việc	20	
	3. 100% người lớn học tập thường xuyên; tối thiểu đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 - 100% người trong độ tuổi từ 16-60 tuổi đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định, đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn đạt từ 90% trở lên	10	
II. Điều kiện học tập của cộng đồng (30 điểm)	4. Chi bộ bản có kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu xây dựng các mô hình, gia đình học tập, cộng đồng học tập, công dân học tập.	10	
	5. Chi hội Khuyến học các bản tổ chức động viên, khen thưởng kịp thời những người tích cực học tập thường xuyên. Quỹ khuyến học của bản đạt mức từ 32.000đ - 35.000đ/ đầu người và ngày càng tăng lên	10	
	6. Trong bản có ít nhất 02 trong các phương tiện học tập cộng đồng (tủ sách, thư viện, phòng sinh hoạt chung, phương tiện truyền thanh, truyền hình, máy tính....)	10	
III. Tác dụng của học tập đối với cộng đồng học tập (20 điểm)	7. Trong bản mọi người trong tuổi lao động ai cũng có việc làm. Không có hộ nghèo.	10	
	8. Nhân dân trong bản tích cực tham gia học tập tại TTHTCĐ, nhà văn hóa, thư viện, triển khai tham gia các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.	10	



II. THEO DÕI GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ, CỘNG ĐỒNG

1. Dòng họ

Stt	Tên dòng họ	Họ và tên trưởng dòng họ	Tổng số gia đình trong dòng họ	Địa chỉ dòng họ	Đăng ký DHHT	Kết quả cuối năm	Những thành tích tiêu biểu trong năm (Ghi thành tích đạt được theo tiêu chí DHHT có so sánh với thành tích đạt được của năm trước)
1							
2							
3							
4							

2. Gia đình

Stt	Tên Gia đình (viết tên chủ hộ khuyến học)	Địa chỉ Gia đình	Tổng số thành viên trong gia đình	Đăng ký GDHH	Kết quả cuối năm	Những thành tích tiêu biểu trong năm (Ghi thành tích đạt được theo tiêu chí GDHT có so sánh với thành tích đạt được của năm trước)
1						
2						
3						
4						

3. Công dân học tập

Stt	Tên công dân	Địa chỉ công dân	Tổng số thành viên trong gia đình	Đăng ký CDHT	Kết quả cuối năm	Những thành tích tiêu biểu trong năm (Ghi thành tích đạt được theo tiêu chí GDHT có so sánh với thành tích đạt được của năm trước)
1						
2						
3						
4						

4. Cộng đồng

Stt	Tên Cộng đồng (thôn, bản)	Địa chỉ	Tổng số gia đình trong cộng đồng	Đăng ký danh hiệu CDHT	Kết quả cuối năm	Những thành tích tiêu biểu trong năm (Ghi thành tích đạt được theo tiêu chí CDHT có so sánh với thành tích đạt được của năm trước)
1						
2						
3						
4						



5. Đơn vị

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số CB, CC, VC trong đơn vị	Đăng ký danh hiệu ĐVHT	Kết quả cuối năm	Những thành tích tiêu biểu trong năm (Ghi thành tích đạt được theo tiêu chí ĐVHT có so sánh với thành tích đạt được của năm trước)
1						
2						
3						

NGƯỜI LẬP

CHỦ TỊCH HỘI KHUYẾN HỌC